

**CÔNG TY CP NHỰA VIỆT NAM      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
 -----o0o-----

Số: 33/2013/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2013

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT NAM**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam được tổ chức vào hồi 9 giờ 11 phút ngày 28 tháng 06 năm 2013 tại Trung tâm Riverside Palace ở số 360 D Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, với 48 cổ đông tham dự và ủy quyền, đại diện sở hữu cho 16.017.729 cổ phần, chiếm tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/06/2013.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013**

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 99,78% thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu hợp nhất : 1.220 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ : 9,8 tỷ đồng.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 99,78% thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu hợp nhất: 940 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ: 15 tỷ đồng.

**Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán**

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 99,86 % thông qua báo cáo tài chính năm 2012



**Điều 3. Thông qua báo cáo của HĐQT về công tác quản lý kinh doanh năm 2012**

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 99,86 % thông qua báo cáo của HĐQT về công tác quản lý kinh doanh năm 2012.

**Điều 4. Thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2012**

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 99,86 % thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2012.

**Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế 2012 (chia cổ tức và trích lập quỹ) và kế hoạch kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013.**

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 99,85 % thông qua kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2013, kế hoạch chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau:

**\*Năm 2012:**

Lợi nhuận trước thuế thuộc về công ty mẹ:	9,80 tỷ đồng.
Chia cổ tức bằng tiền mặt:	5%.
Phân bổ cho các quỹ:	0,00 đồng.
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	0,09 tỷ đồng

**\*Năm 2013:**

Lợi nhuận trước thuế thuộc về công ty mẹ:	15,00 tỷ đồng.
Thuế TNDN:	3,75 tỷ đồng
Chia cổ tức bằng tiền mặt:	5%.
Phân bổ cho các quỹ:	0,00 đồng.
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	1,54 tỷ đồng

**Điều 6. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013**

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 99,73% ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2013 theo danh sách sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn (A&C)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán (ACC)
- Công ty Kiểm toán Hùng Vương

**Điều 7. Thông qua ngân sách hoạt động & thù lao của HĐQT và BKS năm 2013.**

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 99,92% thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS trong năm 2013 như sau:

**Nghân sách hoạt động và thù lao của HĐQT năm 2013**

- Thù lao của HĐQT:	242.400.000 đồng.
+ Chủ tịch:	6.000.000 đồng/tháng.
+ Các thành viên khác:	3.000.000 đồng/tháng.
+ Thư ký :	2.200.000 đồng/tháng.
- Chi phí hoạt động của HĐQT:	129.600.000 đồng.

**Nghân sách hoạt động và thù lao của BKS năm 2013**

- Thù lao của BKS:	86.400.000 đồng.
+ Trưởng ban	3.000.000 đồng/tháng.
+ Các thành viên khác	2.100.000 đồng/tháng.
- Chi phí hoạt động của BKS:	33.600.000 đồng.

**Điều 8. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung lĩnh vực kinh doanh của Công ty trong Điều lệ Công ty**

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 99,86% thống nhất việc:

+ Bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh như sau:

Tên ngành	Mã ngành
Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.	7730
Sản xuất thiết bị điện khác (Không sản xuất tại trụ sở công ty).	2790
Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
Vận tải hành khách đường bộ khác.	4932
Bốc xếp hàng hóa.	5224
Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	5210
Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Giao nhận hàng hóa, gửi hàng, thu phát các chứng từ vận tải và vận đơn, hoạt động của đại lý làm hải quan.	5229
Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.	4620
Bán buôn thực phẩm.	4632
Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722
Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (Không hoạt động tại trụ sở công ty).	1020
Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (Không sản xuất tại trụ sở công ty).	1080
Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán phân bón; Mua bán hóa chất xử lý ô nhiễm môi trường;	4669

T A A

Mua bán nguyên liệu sản xuất hóa chất xử lý ô nhiễm môi trường; Mua bán phế liệu ( <i>Không hoạt động tại trụ sở</i> ); Mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; Mua bán nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; Mua bán thuốc thú y, thuốc thủy sản; Mua bán nguyên liệu sản xuất thuốc thú y, thuốc thủy sản; Mua bán hóa chất tăng trọng sử dụng trong chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản.	
--	--

+ Và sửa đổi, bổ sung nội dung về lĩnh vực kinh doanh trong Điều lệ Công ty thành quy định tại Khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty như sau:

“Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.1	Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ nhựa phục vụ cho các ngành công nông, ngư nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, bưu chính viễn thông, thiết bị giáo dục, văn hóa phẩm ( <i>Không sản xuất tại trụ sở công ty</i> ). Chế tạo khuôn mẫu, thiết bị và phụ tùng ngành nhựa ( <i>Không hoạt động tại trụ sở</i> ).	2220
1.2	Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa.	4610
1.3	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: Tổ chức hội chợ, triển lãm. Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.	8230
1.4	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư ( <i>Trừ tư vấn tài chính, kế toán</i> ).	6619
1.5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán các sản phẩm từ nhựa, gỗ, giấy phục vụ cho các ngành công nông, ngư nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, bưu chính viễn thông, thiết bị giáo dục, văn hóa phẩm ( <i>Không mua bán băng đĩa nhạc, hình tại trụ sở công ty</i> ). Mua bán các loại nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, vật tư ngành công, nông, ngư nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, bưu chính viễn thông, thiết bị giáo dục, văn hóa phẩm.	4669
1.6	In ấn. Chi tiết: In ấn trên bao bì nhựa, gỗ, giấy ( <i>Không hoạt động tại trụ sở</i> ).	1811
1.7	Quảng cáo. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo.	7310
1.8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810

	Chi tiết: Cho thuê bãi đậu xe. Kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp. Kinh doanh bất động sản.	
1.9	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ gỗ phục vụ cho các ngành công nông, ngư nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, bưu chính viễn thông, thiết bị giáo dục, văn hóa phẩm ( <i>Không sản xuất tại trụ sở công ty</i> ).	1629
1.10	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ giấy phục vụ cho các ngành công nông, ngư nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, bưu chính viễn thông, thiết bị giáo dục, văn hóa phẩm ( <i>Không sản xuất tại trụ sở công ty</i> ).	1709
1.11	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán các sản phẩm từ nhựa, gỗ, giấy, phục vụ cho các ngành công nông, ngư nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, bưu chính viễn thông, thiết bị giáo dục, văn hóa phẩm ( <i>Không mua bán băng đĩa nhạc, hình tại trụ sở công ty</i> ). Mua bán các loại nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, vật tư ngành công, nông, ngư nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, bưu chính viễn thông, thiết bị giáo dục, văn hóa phẩm.	4773
1.12	Tái chế phế liệu. Chi tiết: Tái chế phế liệu nhựa, gỗ ( <i>Không hoạt động tại trụ sở</i> ).	3830
1.13	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Chi tiết: Nghiên cứu đào tạo, chuyển giao công nghệ mới.	7210
1.14	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.	7730
1.15	Sản xuất thiết bị điện khác ( <i>Không sản xuất tại trụ sở công ty</i> ).	2790
1.16	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
1.17	Vận tải hành khách đường bộ khác.	4932
1.18	Bốc xếp hàng hóa.	5224
1.19	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	5210
1.20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Giao nhận hàng hóa, gửi hàng, thu phát các chứng từ vận tải và vận đơn, hoạt động của đại lý làm hải quan.	5229
1.21	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.	4620
1.22	Bán buôn thực phẩm.	4632
1.23	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722

1.24	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản ( <i>Không hoạt động tại trụ sở công ty</i> ).	1020
1.25	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản ( <i>Không sản xuất tại trụ sở công ty</i> ).	1080
1.26	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.  Chi tiết: Mua bán phân bón; Mua bán hóa chất xử lý ô nhiễm môi trường; Mua bán nguyên liệu sản xuất hóa chất xử lý ô nhiễm môi trường; Mua bán phế liệu ( <i>Không hoạt động tại trụ sở</i> ); Mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; Mua bán nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; Mua bán thuốc thú y, thuốc thủy sản; Mua bán nguyên liệu sản xuất thuốc thú y, thuốc thủy sản; Mua bán hóa chất tăng trọng sử dụng trong chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản.	4669

Ngoài ra, Công ty được kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật”.

**Điều 9. Thông qua việc giảm vốn Điều lệ và sửa đổi nội dung về vốn điều lệ trong Điều lệ của Công ty:**

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 94,25% thông qua việc:

+ Giảm vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam từ 198.000.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tám tỷ đồng) xuống còn 194.289.130.000 đồng (một trăm chín mươi tư tỷ hai trăm tám mươi chín triệu một trăm ba mươi ngàn đồng).

+ Và sửa đổi, bổ sung nội dung về vốn điều lệ của Công ty trong Điều lệ Công ty thành quy định tại Khoản 1 Điều 5 Điều lệ Công ty như sau:

“Vốn điều lệ của Công ty là 194.289.130.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi tư tỷ hai trăm tám mươi chín triệu một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 19.428.913 cổ phần (*Bằng chữ: Mười chín triệu bốn trăm hai mươi tám ngàn chín trăm mười ba cổ phần*) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần”.

**Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung toàn văn điều lệ công ty**

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 94,25% thông qua: Toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động mới của Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định và hướng dẫn tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

**Điều 11. Thông qua việc niêm yết chứng khoán lên sàn giao dịch Upcom**

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 94,18% thông qua việc: Niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam trên Thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) như sau:

- Loại cổ phiếu niêm yết : Cổ phiếu phổ thông.

- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu niêm yết : 19.428.913 cổ phiếu.
- Giá trị cổ phiếu tính theo mệnh giá: 194.289.130.000 đồng.
- Thực hiện đăng ký lên sàn Upcom: Quý IV năm 2013
- Thời gian niêm yết dự kiến : Trong năm 2013 hoặc 2014.
- Đơn vị tư vấn : Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt

### **Điều 12. Phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc năm 2013**

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 99,86% thông qua việc phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc năm 2013.

### **Điều 13. Thông qua danh sách thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ năm 2013 - 2018**

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 99,92% thông qua: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ năm 2013 – 2018 là 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập, số lượng thành viên của Ban kiểm soát là 03 thành viên.

Đại hội đã tiến hành bầu ra các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu cho nhiệm kỳ năm 2013 – 2018. Kết quả bầu cử như sau:

#### ***Hội đồng quản trị:***

STT	HỌ TÊN	GHI CHÚ	Tỷ lệ
1	Ông Lê Hoàng		105,80%
2	Bà Vũ Thị Minh Thục		102,86%
3	Ông Phan Trung Nam		93,80%
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên độc lập	94,12%
5	Ông Đỗ Văn Hiếu	Thành viên độc lập	102,72%

#### ***Ban kiểm soát:***

STT	HỌ TÊN	Tỷ lệ
1	Ông Cao Minh Tâm	99,88%
2	Bà Lê Thị Kim Phượng	99,63%
3	Ông Nguyễn Văn Thơm	99,96%

### **Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được nhất trí thông qua tại Đại hội này theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty cổ phần Nhựa Việt Nam biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông dự họp tham gia biểu quyết và có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 06 năm 2013.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



*Nguyễn Khắc Long*

